

HỒI THỨ HAI MƯỜI BẢY

CÁI MŨI THẦN TÌNH

Cửu Ma Trí nghe Đoàn Dự ngâm thơ, cười lạt nói:

-Chết đến gáy mà mi vẫn còn khoái lắm nhỉ. Vài bữa nữa rồi xuống âm cung mà ngâm thơ vịnh phú với Diêm Vương.

Đoàn Dự cười nói:

-Thiên hạ ai là người không chết? Mi sống thêm mấy năm nữa có hơn ai được cái gì không?

Cửu Ma Trí không nói nữa, quay ra hỏi thăm những người qua đường Tham Hợp trang ở đâu. Lão hỏi đến bảy tám người mà chẳng ai biết. Sau có ông già bảo:

-Thành Cô Tô không có đâu là Tham Hợp trang cả. Có lẽ hoà thượng nghe lầm chẳng?

Cửu Ma Trí lại hỏi:

-Lão trưởng có biết đại trang chúa người họ Mộ Dung ở đâu không?

Ông già đáp:

-Trong thành Tô Châu này chỉ có họ Cố, họ Lục, họ Trương, họ Chu, họ Văn... làm gì có đại trang chúa cùng Mộ Dung? Tôi chưa thấy ai nói đến cả.

Cửu Ma Trí chưa biết tìm cách nào để hỏi cho ra địa chỉ Mộ Dung tiên sinh, chợt nghe tiếng một người đang đi trên con đường nhỏ về phía tây nói: tôi nghe nói họ Mộ Dung ngụ ở ngoài thành, đi về phía tây chừng 30 dặm, chỗ đó gọi là Yến Tử ổ. Chúng ta tới đó xem sao?

Rồi lại có tiếng người khác gạt đi:

-Thôi! Đây đã đến địa đầu rồi. Ta phải cẩn thận mới được.

Hai người nói rất khẽ, Đoàn Dự không nghe thấy chi cả Cửu Ma Trí vì tuyệt giỏi nội công mới nghe rõ. Lão nghĩ thầm: phải chăng hai người này chủ tâm nói cho ta nghe tiếng?

Cửu Ma Trí đưa mắt nhìn về phía vừa phát ra tiếng nói thì thấy một người khí vũ hiên ngang, vận đồ tang phục còn một người thấp lùn thùn và gầy đét, trông chẳng khác chi ác quỷ hung thần. Cửu Ma Trí biết ngay người đó có võ công đáng kể. Lão còn đang suy nghĩ có nên cùng bọn này bắt chuyện không bỗng Đoàn Dự lên tiếng gọi to:

-Hoắc tiên sinh! Hoắc tiên sinh đi đâu đấy?

Nguyên người thấp lùn thùn, hình dung cổ quái đó chính là Kim Toán bàn Thôi Bách Kế và sư điệt ông là Truy hồn thủ Quá Ngạn Chi. Hai người sau khi từ biệt

Trần Nam Vương phủ nước Đại Lý ra đi, quyết tâm báo thù cho Kha Bách Tuế. Mặc dầu họ biết rõ khó có thể địch lại nhà Mộ Dung, mối thù không đội trời chung vị tất đã trả được nhưng là những người nghĩa dũng, họ can đảm tìm đến Cô Tô. Công việc đầu tiên của hai người là thám thính họ Mộ Dung ngụ tại Yến Tử ổ, đang đi trên đường thì gặp Cưu Ma Trí cùng Đoàn Dự. Thôi Bách Kế chợt nghe tiếng Đoàn Dự gọi rất đổi ngạc nhiên nhảy ngay đến trước mặt Cưu Ma Trí hỏi:

-Tiểu Vương gia đó ư? Ô kìa đại hoà thượng! Xin buông ngay công tử xuống cho! Hoà thượng có biết công tử là ai đó không?

Thực ra Cưu Ma Trí chẳng coi hai người vào đâu nhưng lão nghĩ rằng từ lúc chưa đến Trung Nguyên mình đã biết khó lòng tìm ra chỗ ở của Mộ Dung tiên sinh. Nay có bọn này dẫn lối cho kẻ cũng là một dịp may cho mình bèn buông Đoàn Dự xuống, để chàng đứng vững rồi giải các huyết đạo ở hai chân chàng, đoạn quay lại bảo hai người:

-Tôi cũng đến chỗ Mộ Dung tiên sinh đây. Phiên hai vị dẫn đường cho!

Thôi Bách Kế tuy là người lịch duyệt giang hồ, biết nhiều hiểu rộng mà chưa đoán ra lai lịch nhà sư này, bèn hỏi:

-Xin hỏi đại sư chúng tôi xưng hô với đại sư thế nào cho phải? sao đại sư lại làm khó dễ với tiểu Vương gia họ Đoàn như vậy? Đại sư lên phủ Mộ Dung có việc gì?

Cưu Ma Trí đáp lộc cộc:

-Bất tất phải hỏi nhiều, tối nơi sẽ biết!

Thôi Bách Kế lại hỏi:

-Phải chăng đại sư là chỗ bạn thân với nhà Mộ Dung?

Cưu Ma Trí đáp:

-Phải! Mộ Dung tiên sinh ở Tham Hợp trang, không biết đi về ngả nào? Hoắc tiên sinh có biết thì chỉ dùm cho!

Lão thấy Đoàn Dự gọi Thôi Bách Kế là Hoắc tiên sinh cũng tưởng y là Hoắc thật mặc dầu lão trí mưu hơn người nhưng cũng chưa hiểu lý do.

Thôi Bách Kế bóp trán suy nghĩ rồi hỏi Đoàn Dự:

-Tiểu vương gia! Bây giờ Tiểu Vương gia tính sao đây?

Câu hỏi này khiến cho Đoàn Dự phải chững hững. Chàng nghĩ thầm: "Cưu Ma Trí võ công ghê gớm, trên đời này sợ không ai địch nổi. Bọn Thôi, Quá tất nhiên so với lão không thấm vào đâu. Nếu hai người này lại cố ý cứu mình thì chẳng những không ăn thua gì mà chết uống hai mạng". Nghĩ vậy chàng dùng lời cảnh cáo để bọn họ biết đường cao chạy xa bay là hơn chàng nói:

-Vị đại sư đây một mình mà đánh bại bá phụ tôi cùng năm tay cao thủ nước Đại Lý, bắt tôi đem đến đây. Nguyên đại sư là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, nay đại sư đưa tôi đến hoả thiêu trước mồ Mộ Dung tiên sinh để tế vong hồn người bạn

quá cố. Tôi tưởng hai vị không có dính líu gì đến nhà Mộ Dung thì nên chỉ đường cho đại sư rồi về đi là hơn.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi nghe lão đại sư này đánh bại Bảo Định Đế cùng bọn cao thủ nước Đại Lý quả nhiên chột dạ, khi nghe lão là bạn với bọn Mộ Dung thì lại càng khiếp sợ. Thôi Bách Kế tuy mặt mũi xấu xa, hình dung cổ quái nhưng có nghĩa khí hào hiệp nghĩ thầm: "mình đã ẩn thân tại phủ Trấn Nam Vương mười mấy năm trời chưa từng báo đáp ơn sâu. Nay tiểu vương gia gặp nạn có lý đâu mình tự thủ bàng quan được? Hơn nữa mình đã tìm vào Cô Tô thì cái mạng này coi có cũng như không, bất luận chết dưới lưỡi đao của kẻ địch hay chết bởi tay người khác cũng thế thôi". Nghĩ vậy Thôi liền thò tay vào bọc lấy ra một cái bàn tính bằng hoàng kim sáng rực, giơ cao lên, lắc cho nó kêu loảng xoảng rồi bảo Cưu Ma Trí:

-Này này đại hoà thượng! Đại hoà thượng là bạn thân với Mộ Dung tiên sinh thì tiểu vương gia đây cũng là hảo hữu của tôi, đại hoà thượng nên buông tha tiểu vương gia ra!

Thôi Bách Kế chưa nói dứt câu Cưu Ma Trí đã vươn tay ra giật được cây nhuyễn tiên của Quá Ngạn Chi đang cầm, rồi thuận tay lão quăng nhuyễn tiên quán lấy bàn tính ở trong tay Thôi Bách Kế. Hai bình khí chạm vào nhau, rời khỏi tay người cầm, bay tung ra rớt xuống hồ. Ai nấy đều nhìn thấy cặp khí giới quý báu này sắp chìm xuống đáy hồ. Không ngờ đà kinh lực Cưu Ma Trí xử khéo làm sao, một đầu cây nhuyễn tiên văng lại, mắc vào một cành liễu trên mặt hồ.

Quá Ngạn Chi ngoại hiệu là "truy hồn thủ" ra tay cực kỳ mau lẹ, sử dụng cây nhuyễn tiên lại là một môn tuyệt kỹ của chàng vậy mà chưa đánh xong một đòn đã bị Cưu Ma Trí giật rời khỏi tay. Mấy cử động của Cưu Ma Trí: nào xích lại gần, nào vươn tay giật roi nhuyễn tiên, nào vẩy roi cuốn lấy bàn tính, nào lui về chỗ cũ lẹ đến nỗi cả Thôi Bách Kế lẫn Quá Ngạn Chi hai người cũng không trông rõ nữa.

Cưu Ma Trí chấp hai tay để trước ngực, nét mặt vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra nói:

-Phiền đại giá hai vị dẫn đường cho!

Thôi, Quá hai người ngơ ngác nhìn nhau, không biết làm thế nào. Cưu Ma Trí lại nói tiếp:

-Nếu hai vị không dẫn đường thì xin chỉ nẻo cho biết Yến Tử Ổ, Tham Hợp trang đi về ngả nào, đường lối ra sao, để tiểu tăng tự đi đến nơi cũng được.

Thôi, Quá hai người thấy võ công lão vô cùng lợi hại mà vẻ mặt lại khiêm tốn, ôn hoà là thế muốn trở mặt không được mà không trở mặt không xong. Giữa lúc ấy bỗng nghe có tiếng rạt rào, trên mặt hồ nước biếc một con thuyền nhỏ đang rẽ nước lướt tới. Trên thuyền một thiếu nữ áo xanh cầm đôi mái chèo khuấy nước cho

thuyền chạy, miệng cô đang ca khúc "Hạ thiều hương". Giọng hát dịu dàng không có vẻ lả lơi khiến người nghe cũng cảm thấy nổi vui mừng.

Đoàn Dự ở nước Đại Lý từng đọc văn chương thơ phú của cổ nhân, tán tụng phong cảnh nhân vật Giang Nam. Nay chàng được nghe khúc hát này tâm hồn bất giác say sưa như lạc vào cõi mộng. Quên mình đang đứng trước hoàn cảnh hiểm nghèo quay ra nhìn thiếu nữ. Tay nàng nhỏ nhắn, nước da trắng mịn ánh xuống hồ nước xanh biếc và trong leo lẻo.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi tuy đứng trước mặt kẻ địch ghê gớm cũng không khỏi đưa mắt nhìn cô gái mấy lần. Chỉ mình Cưu Ma Trí là tựa hồ như không trông thấy hay không nghe thấy gì mà thôi. Lão nói:

-Nếu hai vị không chịu chỉ Tham Hợp trang cho thì tiểu tăng xin cáo từ.

Lúc đó thiếu nữ đã chèo thuyền đến gần bờ. Nàng nghe Cưu Ma Trí nói vậy liền cất tiếng:

-Chẳng hay đại hoà thượng đến Tham Hợp trang có việc gì?

Giọng nàng cực kỳ thanh tao êm ái khiến ai nghe cũng lọt tai. Thiếu nữ mới chừng 15, 16 tuổi, nét mặt ôn nhu, con người thanh tú. Đoàn Dự nghĩ thầm: "các cô gái ở Giang Nam có tiếng là xinh đẹp tưởng cũng đến thế này mà thôi".

Cưu Ma Trí hỏi:

-Tiểu tăng muốn đến Tham Hợp trang. Tiểu nương tử có thể trở đường lối cho tiểu tăng được không?

Thiếu nữ mỉm cười hỏi lại:

-Cái tên Tham Hợp trang người ngoài không ai biết đến. Đại sư nghe đâu mà biết?

Cưu Ma Trí đáp:

-Tiểu tăng là bạn phương xa với Mộ Dung tiên sinh. Hôm nay đến tế mộ tiên sinh cho vện lời ước năm xưa.

Thiếu nữ trầm ngâm rồi nói:

-Nếu vậy không may cho đại sư rồi! Hôm kia Mộ Dung công tử mới ra đi. Giả tỷ đại sư đến đây trước ba hôm thì được gặp.

Cưu Ma Trí nói:

-Tiểu tăng thật vô duyên cùng công tử nghĩ cũng đáng buồn. Song tiểu tăng từ nước Thổ Phồn, đường xa muôn dặm, lặn lội về đến Trung Nguyên chỉ mong được tới trước mồ Mộ Dung tiên sinh lạy một lạy cho chọn nghĩa xưa.

Thiếu nữ nói:

-Nếu đại sư đã là chỗ giao hữu cùng Mộ Dung tiên sinh thì xin mời đại sư hãy vào dùng trà để cháu sẽ vào báo trang nên chăng?

Cưu Ma Trí hỏi lại:

-Tiểu nương tử là người thế nào trong phủ công tử? Xưng hô sao cho phải phép?

Thiếu nữ mỉm cười đáp:

-Cháu là kẻ nữ tỳ châu chực công tử trong cung đàn tiếng sáo tên gọi A Bích. Xin đại sư miễn khách sáo và đừng kêu bằng đại nương tử tiểu nương tử chi hết. Cứ gọi thẳng tên A Bích cho tiện.

Đoàn nàng tiếp:

-Từ đây vào Yến tử ổ toàn là đường thủy. Quý vị có muốn vào thì xuống thuyền để tiểu nữ chở đi.

Cừu Ma Trí cảm ơn rồi nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy xuống thuyền, thuyền chỉ chìm xuống một chút chứ không tròn trĩnh.

A Bích nhìn Cừu Ma Trí và Đoàn Dự mỉm cười tựa hồ thán phục võ công của hai người.

Quá Ngạn Chi khẽ hỏi Thôi Bách Kế:

-Sư thúc tính sao bây giờ?

Hai người cốt tìm đến nhà Mộ Dung để báo thù nhưng chưa tới nơi đã xảy ra mấy vụ rừng rợn vẫn còn nơm nớp lo âu.

A Bích tươi cười nói:

-Hai vị đã đến Tô Châu nếu không có việc gì gấp xin mời vào tệt xá xơi nước. Cái thuyền này tuy nhỏ nhưng hai vị xuống nữa cũng được.

Nàng vừa nói vừa ghé thuyền vào bên cây liễu, giơ bàn tay xinh xắn ra với lấy cây bàn tính, tiện tay nàng gảy bàn tính lách cách.

Đoàn Dự nghe vui tai buột miệng nói:

-Cô gảy khúc thái tang tử phải không?

A Bích mỉm cười nói:

-Công tử tinh thông âm nhạc gảy chơi một khúc đi!

Đoàn Dự thấy nàng ăn nói tự nhiên, tính tình khả ái cười đáp:

-Tôi không biết gảy đàn bằng bàn tính.

Rồi chàng quay lại bảo Thôi Bách Kế:

-Hoặc tiên sinh! Cái bàn tính của tiên sinh mà cô nương đây gảy nghe cũng vui tai đấy chứ?

Thôi Bách Kế cười hềnh hếch đáp:

-Quả vậy! Hay lắm! Cô nương thực là người tao nhã. Cái đồ vật phàm tục dùng làm sinh kế vào tay cô nương cũng thành ra nhạc khí được.

-Trời ơi! ghê quá! Của tiên sinh đấy ư? Bàn tính gì mà đẹp quá vậy? Chắc tiên sinh giàu có lắm, cái bàn tính cũng đúc bằng vàng ruột. Tôi xin trả tiên sinh đây!

Nàng vừa nói vừa cầm bàn tính giơ lên. Thôi Bách Kế đứng trên bờ không với tới, lệ làng nhảy xuống thuyền, đưa tay ra với lấy bàn tính rồi quay đầu lại trừng

mắt nhìn Cưu Ma Trí một cái. Cưu Ma Trí thủy chung vẫn giữ bộ mặt tươi cười vui vẻ, tuyệt không lộ vẻ gì tức giận cả. A Bích lại đưa tay trái ra lượm cây nhuyễn tiên, năm ngón tay nàng cũng bật cũng gõ vào cây roi thành những âm thanh trong trẻo vang dội như kiểu gảy đàn tỳ bà. Thì ra cả đến những binh khí của các bậc anh hùng hào kiệt vào tay nàng cũng thành nhạc khí cả.

Đoàn Dự lại reo lên:

-Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Cô nương gảy khúc nữa đi!

A Bích trông lên Quá Ngạn Chi hỏi:

-Cây nhuyễn tiên của tiên sinh phải không? tôi đem ra nghịch thực vô lễ quá. Tiên sinh xuống thuyền đi rồi tôi hái cho tiên sinh mấy trái hồng lằng.

Quá Ngạn Chi nóng lòng báo cừu cho sư phụ chàng căm thù cả bè lũ nhà Mộ Dung thấu xương nhưng thấy cô bé này xinh tươi, chất phác không có vẻ gì là nham hiểm độc ác nên chàng tuy giận đầy ruột mà không dám phát cẩu. Chàng nghĩ thầm: "thị dẫn ta về nhà là có chuyện không hay đây. Thôi được, nết tẻ gì không cần, ta hãy vào giết mấy đứa cho hả giận đã". Nghĩ vậy chàng gật đầu bước xuống thuyền.

A Bích trình trọng quần cây nhuyễn tiên lại đưa cho Quá Ngạn Chi. Đoạn thả mái chèo xuống nước, quay thuyền bơi về hướng tây.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau mấy lần. Hai người cùng nghĩ bụng: "nay mình vào hang cọp, chưa biết sống chết ra sao. Bọn Mộ Dung thủ đoạn ác độc vô cùng. Cô bé này xem ra tuy không phải là hạng đóng kịch giả hiệu nhưng biết đâu chẳng là kế kiêu binh của chúng để mình phóng tâm không đề phòng cho chúng dễ bề hạ thủ?". Thuyền đi vòng vèo vài khúc quanh thì đến cái hồ lớn rộng bát ngát, mông mênh những nước cùng trời. Quá Ngạn Chi chợt dạ nghĩ thầm: "cái hồ này có lẽ là Thái Hồ đây. Mình cùng Thôi sư thúc đều không quen bơi lội, thuyền chỉ lật đi một cái thì mình đành làm mồi cho cá, còn đâu nữa mà báo cừu cho sư phụ?". Thôi Bách Kế cũng tưởng đến chỗ đó tự nhủ: "giả tỷ mình cầm mái chèo trong tay thì ả này có muốn lật thuyền cũng không phải dễ", liền nói:

-Cô nương! cô để tôi bơi thuyền đỡ một lúc. Cô cứ chỉ đường cho tôi là được.

A Bích cười nói:

-Trời ơi! cháu đâu dám thế? Công tử mà biết ra sẽ trách phạt cháu về tội khinh mạn tân khách.

Thôi Bách Kế thấy nàng không chịu lại càng ra dạ ngờ vực bèn xoay chiều:

-Thật ra không dám giấu gì cô nương. Xin cô nương cho chúng tôi nghe thêm vài khúc đàn nhuyễn tiên tuyệt kỹ nữa.

A Bích cười nói:

-Tiên sinh dạy quá lời.

Thôi Bách Kế lấy cây nhuyễn tiên trong tay Quá Ngạn Chi đưa cho A Bích miệng bảo nàng gảy đàn, tay đưa ra đón lấy mái chèo.

A Bích nói:

-Tiên sinh cho tôi mượn cả cái bàn tính nữa.

Thôi Bách Kế ngấm ngầm nghĩ bụng: "ả thu cả khí giới của bọn mình, hay là có âm mưu gì đây?". Nghĩ vậy thì nghĩ chứ không có cách nào từ chối đành cầm bàn tính đưa cho nàng.

A Bích đặt bàn tính xuống tấm ván gỗ đầu thuyền ngay trước mặt. Tay trái nàng giữ lấy chuôi nhuyễn tiên, chân phải dậm lên một đầu cho cây roi dựng thẳng lên, năm ngón tay phải vừa bật vừa vê đi vuốt lại, cây nhuyễn tiên phát ra tiếng leng keng, tuy không trong trẻo vang dội bằng tiếng đàn tỳ bà nhưng nghe cũng thành nhạc điệu giòn dã, du dương. Năm ngón tay A Bích vừa lần gảy nhuyễn tiên vừa gảy xen lẫn tiếng bàn tính kêu lách cách tựa hồ tiếng sắt tiếng vàng chen nhau nghe càng thêm thú vị. Giữa lúc đó đôi chim én lượn qua đầu thuyền, bay về hướng tây. Đoàn Dự nghĩ bụng: chỗ Mộ Dung ở gọi là Yến Tử ổ chắc có nhiều chim én. Bỗng nghe A Bích cất tiếng hát. Đoàn Dự nghe giọng hát du dương mà lòng những băng khuâng như say như tỉnh. Chàng lẩm bẩm một mình: "nếu mình suốt đời ở tận nơi đèo heo hút gió thì làm sao nghe được những khúc tiên nhạc này? Công tử Mộ Dung có những ả nữ tỳ tài tình thế này tất không phải hạng tầm thường". A Bích ca hát một hồi rồi đưa trả bàn tính cùng nhuyễn tiên cho Thôi, Quá và cười nói:

-Đàn hát kém quá, chỉ tổ làm trò cười cho quý khách. Xin Hoắc tiên sinh quay mũi thuyền về mé tả, sắp đến nhà rồi.

Thôi Bách Kế lái mũi thuyền theo tay nàng trở, đi vào lạch nước đầy sen mọc. Nếu không có A Bích trở nẻo thì không ai ngờ giữa chỗ lá sen chi chít lại là lối thuyền đi. Thôi Bách Kế chèo một lúc nữa A Bích lại trở tay bảo:

-Đi vào nẻo trong kia!

Quãng này trên mặt nước toàn một giống hồng lăng. Nước biếc lá xanh, phong cảnh tuyệt đẹp. A Bích đưa tay ra hái ít trái hồng lăng đưa cho mọi người. Đoàn Dự tuy hai tay đã cử động được nhưng từ sau khi bị điểm huyết không còn mấy may khí lực nào nữa, vỏ trái hồng lăng hơi rần một chút mà chàng không sao bóc được.

A Bích cười nói:

-Công tử không phải là người Giang Nam, không biết bóc vỏ hồng lăng, để cháu bóc cho.

Nàng bóc luôn mấy trái đặt vào tay Đoàn Dự. Nhân cùng thịt trái này trắng bóng và tinh khiết. Đoàn Dự cầm bỏ vào miệng ăn, vừa ngọt vừa thơm, chàng cười bảo A Bích:

-Mùi vị của trái thủy hồng lăng này cũng ngon ngọt như khúc hát của cô nương.

A Bích hai má ửng hồng cười nói:

-Đa tạ công tử. Đem điệu hát ví với trái hồng lăng, nay cháu mới nghe thấy công tử nói là một.

Chưa đi hết lạch hồng lăng, A Bích lại trở tay cho thuyền đi ra ngã có lau sậy rậm rạp. Đến khu này cả Cưu Ma Trí cũng phải lưu tâm nhớ lấy nẻo đi, để đề phòng lúc về biết lối mà ra. Vì chỉ trông thấy toàn một màu lá lau, lá lăng, lá giao, lá sen rất khó phân biệt đường đi. Hơn nữa chỉ một cơn gió là các thứ hoa trên mặt nước này bay qua, lướt lại, mất hết dấu vết, dù có nhận xét kỹ càng nhưng thoáng cái cụ diện lại biến đổi khác đi. Cưu Ma Trí, Thôi Bách Kế, Quá Ngạn Chi ba người đều để ý nhìn nhận phương pháp tìm nẻo đi của A Bích, xem nàng lấy gì làm mục tiêu nhưng chỉ thấy nàng cứ điềm nhiên hái trái hồng lăng mà chẳng cần để ý gì đến đường đi. Thuyền đến chỗ quanh, chỗ rẽ là nàng thuận miệng chỉ bảo, tựa hồ những lối dọc ngang trên mặt hồ nàng đã thuộc lòng, không cần để ý nhìn nhận nữa. Thuyền đi ngang rẽ dọc không biết bao nhiêu chỗ vào khoảng giờ mùi thì xa xa giữa rừng liễu xanh om lộng ra một mái nhà.

A Bích nói:

-Đến nơi rồi, hôm nay cháu làm nhọc sức Hoắc tiên sinh bơi thuyền đến quá nửa ngày.

Nàng thấy Đoàn Dự gọi Thôi Bách Kế là Hoắc tiên sinh cũng tưởng ông ta họ Hoắc. Thôi Bách Kế miệng cười méo mó đáp:

-Cứ được ăn hồng lăng, lại được nghe thanh ca, dù có phải bơi thuyền hàng năm cũng không biết mỏi.

A Bích vỗ tay cười nói:

-Tiên sinh muốn ăn hồng lăng cùng nghe hát thì khó gì? Cứ ở cùng tụi trên hồ này không ra nữa là được.

Thôi Bách Kế nghe A Bích nói: "cứ ở trên hồ này, không ra nữa" bất giác thất kinh, đưa mắt nhìn hồi lâu thì chỉ thấy lúc nào nàng cũng tươi cười dễ dãi, tuyệt không lộ vẻ con người tâm cơ xảo trá. Tuy nhiên Thôi vẫn không vững dạ chút nào.

A Bích đón lấy mái chèo, gạt thuyền vào dưới bóng liễu, đến chỗ có cành cây tùng rủ xuống mặt nước. Nàng vừa buộc thuyền vào cành cây xong, chợt nghe tiếng một con chim nhỏ hót líu lo, giọng hót rất trong trẻo và vang dội. A Bích cũng bắt chước giọng chim gáy lên vài tiếng rồi quay lại bảo mọi người:

-Xin mời quý vị lên bờ.

Mọi người lên bờ trông vào thấy lưã thừa có bốn năm căn nhà nhỏ, dựng trên một cái đảo nhỏ hay cái bán đảo thì đúng hơn. Các phòng ốc tuy bé nhỏ nhưng rất sáng sủa, xinh xắn.

Cưu Ma Trí hỏi:

-Phải chăng đây là Tham Hợp trang trong Yến Tử ồ?

A Bích lắc đầu đáp:

-Không phải! chỗ này công tử dựng lên cho cháu ở, chật hẹp, quê mùa không đáng để tiếp khách. Đại sư bảo vào tế mỗ Mộ Dung tiên sinh, tôi đâu dám tác chủ, chẳng qua thỉnh quý vị vào đây ngồi chờ, để cháu nói cho A Châu tử nương hay.

Cưu Ma Trí có vẻ không bằng lòng, nét mặt lăm lỳ. Cưu Ma Trí là một vị hộ quốc pháp vương nước Thổ Phồn, địa vị cao sang là thế. Phi chỉ quốc vương nước Thổ Phồn đem lòng kính trọng, mà sang đến triều đình nước Đại Tống hay các nước Đại Lý, Liêu Quốc các vị vua chúa cũng tiếp đãi lão vào hàng thượng khách. Huống chi lão là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, vì tình nghĩa mà thân hành đến tế mỗ. Công tử Mộ Dung vắng nhà không biết đã đành còn những người ở nhà cũng không mời lão vào đại sảnh, tiếp đãi long trọng, lại để cho con thị tỳ đưa vào nhà riêng, thực là đáng giận. Nhưng lão thấy A Bích luôn miệng tươi cười, tuyệt không tỏ vẻ khinh mạn thì nghĩ rằng: "Nó là con ăn con ở, có hiểu gì đâu mà mình đem đặt nó vào địa vị người có kiến thức?". Nghĩ vậy lão trở lại nét mặt ôn hoà vui tươi.

Thôi Bách Kế hỏi:

-A Châu tử nương là ai?

A Bích cười đáp bằng một giọng ngây thơ:

-A Châu tử nương là A Châu tử nương! vì chị A Châu lớn hơn cháu một tháng nên cháu kêu bằng A Châu tử nương chứ biết sao được? Ai bảo chị lớn hơn cháu một tháng làm gì? Như tiên sinh thì cần gì phải gọi A Châu là tử nương? nhưng nếu cứ gọi A Châu tử nương thì chị ta cũng khoái lắm.

Nàng nói liến láu một hồi, giọng nói trong trẻo như người tấu nhạc rồi dẫn bốn người vào trong nhà. Đoàn Dự nhìn lên thấy trên cửa căn nhà nhỏ có tấm biển viết hai chữ "cầm vân", nét chữ rất tốt. A Bích mời mọi người ngồi chơi. Một lát có gã con trai bưng trà và bánh điểm tâm ra. Đoàn Dự vừa cầm chén trà thì một mùi thơm ngát đưa lên mũi. Chàng thấy nước trà màu xanh nhạt, cánh trà màu xanh biếc, nhỏ như hạt châu, trên mặt lá có lông nhỏ li ti. Thứ trà này chàng chưa thấy bao giờ. Chàng vừa nhấp thử một hớp, miệng đượm mùi thơm, lưỡi dờm dớp vị ngọt. Cưu Ma Trí và Thôi Bách Kế thấy lá trà kỳ dị không dám uống. (Nguyên thứ trà này là đặc sản ở miền phụ cận Thái Hồ, đời sau gọi là trà Bích La Xuân. Bấy giờ

về đời Bắc Tống, chưa có cái tên thanh nhã này.) Cừu Ma Trí ở khu Tây Vực và cư trú tại miền rừng núi nước Thổ Phồn, chỉ quen uống trà sắc đen, vị chát, giờ thấy thứ trà sắc xanh biếc, có lông ngò là có chất độc.

Bốn thứ điểm tâm là mứt mai côi, bánh dẻo phục linh, bánh nướng Phi Thuỷ và bột ngó sen. Thứ nào cũng chế rất công phu, tựa hồ như làm để bày cho đẹp chứ không phải để ăn. Đoàn Dự khen nức nở rồi hỏi:

-Những món điểm tâm coi đẹp thế này mà bỏ vào miệng ăn đi thì uống quá phải không cô nương?

A Bích nói:

-Mời công tử dùng đi! Trong nhà hãy còn.

Đoàn Dự ăn đến đâu lại trầm trồ khen ngợi đến đó. Cừu Ma Trí và Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi không dám ăn. Đoàn Dự thấy vậy trong lòng sinh nghi tự hỏi: "Cừu Ma Trí tự xưng là bạn thân với Mộ Dung tiên sinh vậy mà sao chỗ nào lão cũng gia tâm đề phòng? Nhà Mộ Dung đối đãi với lão tựa hồ không có vẻ trịnh trọng là nghĩa gì?

Cừu Ma Trí thật là người rất nhẫn nại, lão đợi đến nửa ngày chờ sau khi Đoàn Dự đã uống trà và ăn điểm tâm đủ thứ mới cất tiếng giục A Bích:

-Bây giờ xin cô nương đi mời A Châu cô nương đến cho!

A Bích cười đáp:

-Trại chị A Châu ở cách đây xa tới bốn chín đường thuỷ, bữa nay đi không kịp mất rồi. Mời bốn vị hãy ở lại đây một đêm, sáng sớm mai cháu sẽ đưa quý vị sang "thính hương tiểu trúc".

Thôi Bách Kế hỏi:

-Bốn chín đường thuỷ là nghĩa làm sao?

A Bích đáp:

-Một chín là 9 dặm, hai chín là 18 dặm, bốn chín là 36 dặm.

Nguyên một giải Giang Nam tính lộ trình từng 9 dặm một.

Cừu Ma Trí lại nói:

-Giá biết thế này thì cô nương đưa chúng tôi đến thẳng Thính hương tiểu trúc có phải hay hơn không?

A Bích cười đáp:

-Cháu ở đây một mình không có ai trò chuyện, buồn chết đi được. Chẳng mấy khi có quý khách đến chơi, thế nào cũng lưu quý vị ở lại đây một hôm.

Từ hồi nào tới giờ Quá Ngạn Chi chỉ ngồi lăm lỳ không nói câu gì, đột nhiên đứng phắt dậy, quát hỏi:

-Thân nhân nhà Mộ Dung trú ngụ nơi đâu? Quá Ngạn Chi này đến Tham Hợp trang không phải để ăn cơm, uống nước cũng không phải để gẫu chuyện giải buồn

cho ai đâu nhé. Ta đến để giết người báo thù, để đổ máu cùng gây án mạng. Quá mỗ đã vào trong này, cô nương đi bảo chúng hay, ta đây là đệ tử Kha Bách Tuế phái Tung Sơn đến đòi món nợ máu của sư phụ ta.

Nói xong cầm cây nhuyễn tiên đập mạnh làm cho chiếc kỷ trà gỗ đàn hương cùng cái ghế bằng thứ trúc Tương Phi gãy ra từng mảnh.

A Bích không sợ hãi mà cũng không tức giận nàng nói:

-Các vị anh hùng hào kiệt đến chơi với Mộ Dung công tử mỗi tháng mấy lần, cũng đã nhiều vị hùng hùng hổ hổ như Quá đại gia đây...

Nàng chưa dứt lời, chợt thấy một lão già nhỏ bé thấp lùn thùn, đầu tóc bạc phơ chống gậy từ hậu đường đi ra hỏi:

-A Bích! Ai làm gì mà ầm lên thế?

Thôi Bách Kế đang ngồi ghế cũng nhảy vọt ra, đứng bên Quá Ngạn Chi quát hỏi:

-Sư huynh ta là Kha Bách Tuế bị ai sát hại? Nói mau!

Đoàn Dự thấy lão già lưng còng, mặt mũi dẫn đeo chừng tám chín chục tuổi nói ấp úng trong cổ họng:

-Kha Bách Tuế, Kha Bách Tuế ư? đã thọ đến Bách Tuế thì chết là đáng đời rồi còn gì?

Từ lúc Quá Ngạn Chi đến Tô Châu, tưởng đến thẳng nhà Mộ Dung chém giết để báo thù cho ân sư nào ngờ gặp phải Cưu Ma Trí đoạt khí giới, mất hết nhuệ khí, đang bực mình thì lại gặp A Bích, một cô gái rất hiền hoà khả ái, bao nhiêu thù oán không phát tiết vào đâu được nên giờ vừa nghe lão già ăn nói ồm ồm, vô lễ liên vùng roi nhằm hậu tâm lão quát xuống. Chàng sợ Cưu Ma Trí ra tay can thiệp nên thấy Cưu ngồi đầu đằng tây liền giơ roi về phía đông quát tới. Nào ngờ Cưu Ma Trí vươn tay ra, bàn tay lão tựa hồ có đá nam châm, lão ngồi xa mà chụp được nhuyễn tiên nói:

-Quá đại hiệp! Chúng ta là khách phương xa đến, lấy lời lẽ dàn xếp với nhau là hơn, hà tất phải dùng đến võ lực?

Đoạn lão cuộn cây nhuyễn tiên lại, trao trả cho Quá Ngạn Chi. Quá Ngạn Chi then mặt đỏ bừng, đón lấy roi thì tức mình mà không đón lấy cũng không tiện. Sau cùng nghĩ bụng: "mình đến đây cốt để báo thù là việc lớn, hãy tạm nhẫn nhục trong nhất thời rồi sẽ liệu sau". Nghĩ vậy chàng đưa tay ra đón lấy cây roi.

Cưu Ma Trí hỏi lão già:

-Tôn tính đại danh thí chủ là gì? Là người thân thích hay bạn hữu với Mộ Dung tiên sinh?

Lão già toét miệng ra cười đáp:

-Già này là lão bộc của công tử Mộ Dung, làm gì có tôn tách đại danh? Già nghe nói đại sư là bạn thân với cố chủ nhận, vậy người có điều chi dạy bảo?

Cưu Ma Trí nói:

-Bần tăng cần gặp Mộ Dung công tử để trình bày.

Lão già đáp:

-Thế thì không may rồi! Công tử tôi mới ra đi hôm kia, không chừng một hai ngày nữa mới về.

Cưu Ma Trí lại hỏi:

-Công tử đi chơi đâu?

Lão già nghiêng đầu, nghẹo cổ, đưa ngón tay lên gõ trán rồi nói:

-Tôi tuổi già lẫn lộn, không nhớ được rành mạch, dường như công tử sang Tây Hạ hay Liêu Quốc gì đó, mà không chừng còn qua Thổ Phồn, Đại Lý cũng nên.

Cưu Ma Trí hứ một tiếng, tỏ vẻ không bằng lòng vì lão già ầm ớ, chỉ trừ có Đại Tống là không còn bốn nước thuộc hạt lão nói hết. Cưu lại biết rõ lão già này giả bộ ngớ ngẩn liền nói tiếp:

-Đã vậy thì bần tăng không thể chờ công tử được, nhờ quản gia đưa bần tăng đến tế mộ Mộ Dung tiên sinh cho tận tình cố nhân.

Lão già khua tay rồi lên nói:

-Việc này tôi không thể tác chủ được đâu, tôi cũng không phải là quản gia, quản giết chi cả.

Cưu Ma Trí lại hỏi:

-Vậy ai là quản gia tôn phủ? Xin mời ra đây nói chuyện?

Lão già gật đầu luôn mấy cái nói:

-Được thế thì được lắm! Tôi xin mời quản gia đến.

Lão trở gót người run lẩy bẩy đi ra, vừa đi vừa cầu nhàu: "Cha này đáo để thật! Trên đời chẳng có việc ác nào là lão từ, lại giả bộ thầy tu. Mình đã ngần này tuổi đầu còn lạ gì trò hề mà lão toan bịp cả mình nữa mới đáng ghét".

Đoàn Dự nghe lão nói bật lên tiếng cười khanh khách. A Bích vội quay sang nói với Cưu Ma Trí:

-Xin đại sư phụ đừng giận, Hoàng lão bá có tính lẩn thẩn lại phải cái tật là tự cho mình thông minh hiểu đời, ai cũng chê bai.

Thôi Bách Kế kéo áo Quá Ngạn Chi ra một chỗ khẽ bảo:

-Cái thằng trọc tự xưng là bạn với Mộ Dung tiên sinh kia, sao nhà này không thấy ai tiếp đãi y một cách trọng vọng? Hiền điệt đừng có xung khắc với lão, phải để ý xem sao rồi sẽ liệu.

Quá Ngạn Chi vâng lời về lại chỗ ngồi. Nhưng cái ghế dành cho chàng đã bị đập gãy nát rồi, thành ra phải đứng. A Bích vội bê cái ghế nạng đang ngồi lại, tươi cười nói:

-Mời Quá đại gia ngồi đây.

Quá Ngạn Chi gật đầu, chàng tự nhủ: "giả tử mình vào đây, có giết hết cả nhà Mộ Dung, cũng nên tha cho con nhỏ này".

Từ lúc lão bộc họ Hoàng ra nhà khách, Đoàn Dự cảm thấy trong lòng thắc mắc, hình như có điều chi lệch lạc, không ăn nhập với nhau trong hoàn cảnh chỗ này mà chàng nghĩ mãi không ra. Chàng hết nhìn cái phòng khách nhỏ bé cùng đồ cần thiết trong nhà, lại nhìn mấy bức hoạ treo trên vách, các khóm hoa ngoài sân rồi chàng lại nhìn A Bích, Cưu Ma Trí, Thôi Bách Kế, Quá Ngạn Chi mà không sao tìm ra cái trạng thái mỗi lúc chàng càng cảm thấy kỳ dị hơn. Đoàn Dự còn đang nghĩ ngợi phân vân, bỗng nghe thấy tiếng chân người rồi từ trong nhà đi ra một ông già trạc ngoài ngũ tuần, người ốm o, nước da vàng vọt, dưới cằm có một túm râu ngắn như râu dê nhưng vẻ mặt tinh lanh mẫn cán, cách phục sức rõ ra một tên quân gia trong phủ Mộ Dung.

Gã gầy nhom quay mặt về phía Cưu Ma Trí cùng mọi người thì lễ nói:

-Tiểu nhân là Tôn Tam xin bái kiến liệt vị. Thưa đại sư phụ! Nay người có thịnh ý đến tế mỗ Mộ Dung lão gia chúng tôi cảm kích vô cùng. Song công tử chúng tôi vắng nhà, không ai đáp lễ sao cho phải đạo kính khách. Vậy chờ công tử về, tiểu nhân sẽ đem thịnh ý của đại sư phụ trình lại công tử là đủ...

Gã vừa nói đến đây thì mũi Đoàn Dự bỗng thoáng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, chàng chợt nghĩ ra điều gì tự hỏi: "chẳng lẽ lại thế ư?".

Nguyên lúc này người lão bộc họ Hoàng đến, Đoàn Dự cũng đã ngửi thấy một mùi hương u nhã. Mùi hương này cũng phảng phất như mùi hương trong người Mộc Uyển Thanh tiết ra. Tuy có chỗ khác nhau thật song lại vẫn là mùi hương của thiếu nữ. Thoạt tiên thì chàng cho là mùi hương ở mình A Bích tiết ra nên không để ý. Thế rồi sau khi lão bộc ra khỏi nhà khách, mùi hương đó tự nhiên đi đâu mất. Đoàn Dự sở dĩ thắc mắc mãi là ở điểm này: có lý đâu một ông già tám chín chục tuổi đầu lại còn tiết ra một mùi hương của cô gái mười tám đôi mươi. Bây giờ gã gầy nhom tự xưng là Tôn Tam này vừa vào, chàng lại ngửi thấy mùi hương ban nãy. Trong bụng suy nghĩ lung lăm, bao nhiêu câu hỏi xoay lộn trong óc: phải chăng phía sau nhà khách có thứ kỳ hoa, dị thảo gì nên mỗi khi người ở nhà trong đi ra lại quỵen lấy mùi hương này đi theo, khiến người ngửi phải mê mẩn tâm thần? Nếu không đúng thế thì cả lão bộc già nua kia lẫn quân gia gầy nhom này đều do một thiếu nữ đóng vai. Mùi hương tuy làm cho Đoàn Dự sinh nghi nhưng nó rất đậm bạc, nó rất vi tế, phải là cái mũi đặc biệt của Đoàn Dự mới ngửi thấy còn Cưu Ma Trí, Thôi

Bách Kế và Quá Ngạn Chi thì không hay biết gì hết. Sở dĩ Đoàn Dự có được cái mũi thần tình như thế là vì chàng đã bị giam cầm trong thạch thất với Mộc Uyển Thanh. Trải qua một thời gian cực kỳ nguy hiểm mũi chàng quen thuộc với mùi hương của nàng. Có thể nói là chàng đã khắc xương ghi dạ cái mùi hương thiếu nữ tiết ra. Đối với cái mũi của chàng, mùi hương này mạnh hơn cả cái thơm của gỗ đàn hương hay của bách hoa.

Đoàn Dự tuy nghi Tôn Tam là thiếu nữ hoá trang, song chàng ngó lui, ngó tới mà không sao khám phá ra được. Gã Tôn Tam cũng rất thần tình, từ tướng mạo cho đến cử chỉ, nói năng hoàn toàn ra vẻ đàn ông, không có kẽ hở mảy may nào để lộ chân tướng. Sau chàng chợt nghĩ ra: Gái giả trai muốn giỏi đến đâu thì giỏi cũng không thể nào giả ra được cái bùi cổ họng. Thế rồi chàng cứ nhè chỗ cổ họng Tôn Tam để khám phá... Nhưng gã đã khôn ngoan để chùm râu dê rủ xuống che khuất cái bùi đi, không sao mà nhìn thấy được. Chàng liền đứng dậy, giả vờ xem những chữ treo trên vách, rồi lại gần bên Tôn Tam, ghé mắt trông vào chỗ bùi cổ, quả cổ phẳng lì không có tật nổi lên, rồi thì chàng lại nhìn xuống thấy bộ ngực gồ lên. Tuy chưa chắc đã là ngực đàn bà nhưng đã trông nét mặt gầy đét của gã đàn ông thì quyết nhiên ngực không thể đầy thế được. Đoàn Dự khám phá ra điều bí mật này, chẳng lấy làm thú vị, lẩm bẩm: vai trò vẫn còn dài, chưa hết. Thử xem cô ả diễn xuất ra sao?

Bỗng thấy Cưu Ma Trí thở dài nói với Tôn Tam:

-Bần tăng gặp quý chủ nhân hồi ở bên Thiên Trúc có bàn đến võ nghệ rồi cùng nhau ý hợp tâm đầu, kết bạn tâm giao. Ai ngờ trời chẳng cho thọ, để mình kẻ phàm phu tục tử này sống trộm ở đời, còn quý chủ nhân vội về thế giới cực lạc. Bần tăng lặn lội từ nước Thổ Phồn xuống đến Trung Nguyên chẳng qua vì tình bạn hữu thâm trọng, cốt sao được lay trước mộ một lay còn có người đáp lễ hay không phỏng có chi là quan hệ? Phiền quản gia dẫn bần tăng đến nơi là được.

Tôn Tam chau mày ra chiều suy nghĩ, gã ngáp ngừng:

-Việc này... việc này...

Cưu Ma Trí ngắt lời:

-Nếu có điều chi nan giải, xin nói rõ cho biết!

Tôn Tam nói:

-Đại sư phụ là chỗ thâm giao với lão gia tiểu nhân, hẳn biết rõ tính người lúc sanh thời. Lão gia tiểu nhân ghét cay, ghét đắng bất luận là ai đến thăm người. Người thường bảo: những bọn đến đây chẳng là hạng tới sinh sự báo thù thì lại là kẻ đến tầm sư học nghệ, dưới nữa là phường đến vay mượn, hoặc thừa cơ đục nước buông câu, nhân lúc lộn xộn chẳng dất trộm cừu cũng khuân đồ vật. Người còn nói: đám sư mỗ đến lại càng khó chịu... Chết rồi... khó nói quá...

Gã nói đến đây tựa hồ như người buột miệng lỡ lời xúc phạm đến Cưu Ma Trí, vội giơ tay lên bịt miệng. Những cử chỉ càng rõ ra vẻ một thiếu nữ, mắt tròn xinh xinh và con người đen láy. Tuy gã vội chớp mắt, rủ lông mày xuống che đi nhưng làm sao dấu nổi Đoàn Dự đang lưu tâm dò xét. Chàng thấy nàng bại lộ cơ quan, bất giác cả mừng lắm lắm: Gã Tôn Tam phi chỉ là đàn bà mà còn là một vị nữ lang đang độ xuân xanh. Chàng liếc nhìn A Bích thì khoé hạnh cô này đang nở một nụ cười ranh mãnh. Chàng không còn nghi ngờ gì nữa, nghĩ thầm: "Cả gã Tôn Tam này cho chí lão già họ Hoàng lúc này chỉ là một người, chưa biết chừng chính là A Châu tử nường".

Cưu Ma Trí vẫn giữ một bộ mặt từ bi than rằng:

-Người đời gian trá thì nhiều mà thật thà thì ít, Mộ Dung tiên sinh không muốn giao kết với người phạm tục là phải lắm.

Tôn Tam nói:

-Quả vậy! Lão gia tiểu nhân có di ngôn rằng bất luận kẻ nào đến xin viếng mồ quét mả, nhất thiết không cho vào. Thậm chí người còn bảo: mấy thằng cha trọc, đa số không phải vì hảo tâm mà đến, chúng chỉ có ý muốn quật mả ta lên mà thôi. Trời ơi! Đại sư phụ đừng phiền, lão gia tiểu nhân thoá mạ thằng trọc là thoá mạ người ta kia, không phải có ý mạ sát sư phụ đâu.

Đoàn Dự nghe nói phải cười thầm: ai đời lại trước mặt nhà sư mà thoá mạ thằng trọc bao giờ? Rồi chàng lại nghĩ: lão Cưu Ma Trí này bị người thoá mạ đến thế mà y vẫn bình tĩnh được, tuyệt không lộ vẻ cáu giận chút nào. Lão là con người đại gian đại ác phi thường mới giữ được thái độ này.

Cưu Ma Trí nói:

-Quý chủ nhân di ngôn lại mấy câu đó rất có lý. Vì hồi sinh thời ông uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, do đó mà dễ kết mối thâm cừu rất nhiều. Còn sống họ không làm gì được nên ông chết rồi tất họ cố tình tìm đến động chạm vào di thể ông để trả thù đó là một điều dĩ nhiên.

-----oOo-----